

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27 /2022/HNGĐ - ST**

Ngày: **29 / 6 /2022**

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vũ Xuân Dụ
+ Ông Vũ Đức Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1982; ĐKKH tại : tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại : xóm 2, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- **Bị đơn:** Anh Đinh Văn L, sinh năm 1976; ĐKKH và trú tại : tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

Chị H có mặt; anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Đinh Văn L có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 2006 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh L được khoảng 5 - 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình bố mẹ phân tích hòa giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do không chịu đựng được cuộc sống chung nên từ đầu năm 2018 đến nay chị và anh L sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ

chồng không thể hàn gắn được nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung tên là Đinh Xuân B, sinh ngày 19/9/2006; Đinh Xuân T, sinh ngày 09/01/2015 và Đinh Hà M, sinh ngày 29/11/2017. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Đinh Xuân B và Đinh Hà M cho chị chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Xuân T cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh L tự thống nhất thỏa thuận với nhau. Nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn anh Đinh Văn L trình bày: Anh và chị H có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình bố mẹ phân tích hòa giải rất nhiều lần nhưng không được cải thiện. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể khắc phục được mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2018 đến nay anh và chị H sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung Đinh Xuân B, sinh ngày 19/9/2006; Đinh Xuân T, sinh ngày 09/01/2015 và Đinh Hà M, sinh ngày 29/11/2017. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Hiện cháu B và cháu T đã trên 07 tuổi thuộc trường hợp được Tòa án hỏi nguyện vọng ý kiến ở với ai khi bố mẹ ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị H tự thống nhất thỏa thuận với nhau. Nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Con chung của anh L, chị H là cháu Đinh Xuân B, sinh ngày 19/9/2006; Đinh Xuân T, sinh ngày 09/01/2015 thuộc trường hợp phải lấy ý kiến, tại bản tự khai ngày 11/5/2022 cháu B trình bày mong muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, cháu Tùng trình bày mong muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự . Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án : Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thanh H ly hôn anh Đinh Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Đình Xuân B, sinh ngày 19/9/2006 và Đình Hà M, sinh ngày 29/11/2017 cho chị Vũ Thị Thanh H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Đình Xuân T, sinh ngày 09/01/2015 cho anh Đình Văn L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng đối với con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Án phí: Chị Vũ Thị Thanh H nộp án phí hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Thanh H có đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” với anh Đình Văn L, anh L có nơi cư trú tại: tổ 2, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Đình Văn L, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh H và anh Đình Văn L có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 2006 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh L được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án tạo điều kiện cho các bên hòa giải đã triệu tập các đương sự đến tham gia hòa giải tại Tòa án, nhưng anh L thể hiện thái độ bỏ mặc và có đơn xin xét xử vắng mặt dẫn đến việc Tòa án đã không thể tiến hành hòa giải được vụ án, các bên đương sự cũng không có biện pháp cụ thể hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND thị trấn P xác định chị H và anh L có kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh L tại phố N, thị trấn P, huyện K. Quá trình chung sống trước đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không thì UBND thị trấn không nắm được do UBND không nhận được bất kỳ đơn thư hay báo cáo gì về trình trạng hôn nhân của vợ chồng. Thời gian gần đây đại diện phố N có nhận được phản ánh từ gia đình anh L cho biết giữa chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chịu khó làm ăn, thường xuyên hay đi làm tự do ở các nơi khi về không đưa tiền về cho vợ, làm được bao nhiêu chỉ tiêu cá nhân, không quan tâm đến vợ con, ham chơi game trên điện thoại từ đó vợ chồng thường hay xảy ra cãi chửi nhau, gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, hai người đã sống ly thân nhau đến nay khoảng 2-3 năm không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh L mà quan điểm của UBND thị trấn P là đề nghị Tòa án

căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của các bên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị H và anh L các bên có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng hiện nay sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa và cả 2 đều không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 03 con chung tên là Đinh Xuân B, sinh ngày 19/9/2006; Đinh Xuân T, sinh ngày 09/01/2015 và Đinh Hà M, sinh ngày 29/11/2017. Thời gian vợ chồng sống ly thân các cháu lúc ở với bố, lúc ở với mẹ. Ý kiến của chị H trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì chị xin được chăm sóc nuôi dưỡng con Đinh Xuân B và Đinh Hà M, chị nhường quyền cho anh L được chăm sóc nuôi dưỡng con Đinh Xuân T. Ý kiến của anh L trong trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh xin được nuôi cả 03 con, đối với cháu B và T nếu nguyện vọng muốn ở với ai khi bố mẹ ly hôn thì anh tôn trọng ý kiến của các con. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền thăm nom con chung. Xét về vấn đề giao con sau khi ly hôn của chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu B và T cũng như phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của các bên đương sự. Căn cứ vào điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nay Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Đinh Xuân B và Đinh Hà M cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Xuân T cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh L tự thống nhất thỏa thuận với nhau. Nay ly hôn chị H, anh L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh H với anh Đinh Văn L.

2/ Về con chung:

- Giao cháu Đinh Xuân B, sinh ngày 19/9/2006 và Đinh Hà M, sinh ngày 29/11/2017 cho chị Vũ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên.

- Giao cháu Đinh Xuân T, sinh ngày 09/01/2015 cho anh Đinh Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên.

- Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung; không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004578 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND TT P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Phạm Thế Anh**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Chất Bình, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Xuân Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Kim Chính, huyện Kim Sơn
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Sơn
- UBND xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

